

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 19 /2020/DS-ST

Ngày 18 -11-2020

“V/v tranh chấp hợp đồng dân sự”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hữu Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Hữu Nông;

Ông: Trịnh Khắc Long.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Minh Quang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Ông Đàm Công Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 111/2020/TLST- DS ngày 15 tháng 7 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng dân sự”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST- DS ngày 05 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 80/2020/QĐST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Anh T – Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum; văn bản ủy quyền thường xuyên số 1107/UQ-HĐQT-NHCT18 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Có mặt);

Đông Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn K và bà Phan Thị P;

Nơi cư trú; cùng địa chỉ: Thôn I, xã Pờ Y, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum (Đều vắng mặt).

- Người Làm Chứng:

+ Đặng Văn H; địa chỉ: Thôn I, xã Pờ Y, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

+ Nguyễn Khoa Thị L; địa chỉ: Thôn I, xã Pờ Y, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn thông qua người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 05-7-2018, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum; có ký Hợp đồng tín dụng (HĐTD) số 488NH/2018/-HĐCV510, nội dung: Ngân hàng cho ông Nguyễn Tấn K và bà Phan Thị P vay số tiền 350.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay để chăm sóc cà phê, cây cao su; thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày nhận tiền vay là ngày 05-7-2018. Lãi suất vay 9,5%/năm, lãi suất vay được điều chỉnh theo quy định chung của Nhà Nước; lãi suất vay chậm trả 150%, lãi suất cho vay ngay trước thời điểm chuyển nợ quá hạn. Hình thức thanh toán 6 (Sáu) tháng 1 lần. Để đảm bảo nghĩa vụ trả tiền vốn vay và các chi phí phát sinh theo hợp đồng, ông Nguyễn Tấn K và bà Phan Thị P đã thế chấp tài sản cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp tài sản là toàn bộ giá trị quyền sử dụng 28.097 m² đất; trong đó 26.974.2 m² đất trồng cây lâu năm, 1.122.8 m² đất ao, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất thuộc tờ bản đồ số 37; thửa đất số 75a, 75b; tại thôn I, xã Pờ Y, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 450422 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN 00725 do UBND huyện Ngọc Hồi cấp ngày 12-6-2014; người sử dụng đất ông Nguyễn Tấn K và bà Phan Thị P; hợp đồng thế chấp được công chứng số 1205, quyền 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28-6- 2016, văn bản sửa đổi hợp đồng thế chấp tài sản công chứng số 1374, quyền 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29-6- 2017; giá trị tài sản thế chấp là 259.000.000 đồng theo hợp đồng thế chấp QSDĐ số 349/NH/2015/HĐTC ngày 26/6/2015. Ông Nguyễn Tấn K và bà Phan Thị P còn thế chấp tài sản cho Ngân hàng toàn bộ giá trị quyền sử dụng 10.415 m² đất trồng cây lâu năm, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất thuộc tờ bản đồ số 36; thửa đất số 90, tại thôn I, xã Pờ Y, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum; theo GCN QSDĐ số Sêri CD 731804, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN: CH 01349 do UBND huyện Ngọc Hồi cấp ngày 30-12-2016; người sử dụng đất ông Nguyễn Tấn K và bà Phan Thị P; tài sản thế chấp được công chứng số 1515, quyền 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19-7- 2017; giá trị tài sản thế chấp là 200.000.000 đồng theo hợp đồng thế chấp QSDĐ số 505/NH/2017/HĐTC ngày 19/7/2017.

Thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Tấn K và bà Phan Thị P vay số tiền 350.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông K và bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ; Ngân hàng đã đôn đốc đòi nợ nhiều lần nhưng ông K và bà P không trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông K và bà P phải trả cho Ngân hàng số tiền cụ thể: Tính đến ngày 18/11/2020, tổng số tiền ông K và bà P phải trả

cho ngân hàng là 430.181.849 đồng; trong đó tiền nợ gốc là 350.000.000 đồng; tiền lãi 80.181.849 đồng (Lãi trong hạn 11.450.000 đồng, lãi quá hạn 68.731.849 đồng).

Bị đơn; Nguyễn Tấn K và bà Phan Thị P đã biết Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum khởi kiện yêu cầu tòa án buộc ông K và bà P phải trả nợ tiền vay và tiền lãi suất cho ngân hàng thông qua niêm yết thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Tấn K và bà Phan Thị P chưa có bản tự khai, không tham gia các hoạt động tố tụng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của các đương sự như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm yêu cầu của Tòa án về việc cung cấp chứng cứ, tham gia các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chấp hành không nghiêm quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, được sửa đổi bổ sung ngày 20 tháng 11 năm 2017; Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 4 Nghị định 163/2006/NĐ-Cp ngày 29-12-2006, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số: 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; tính đến ngày 18/11/2020 buộc ông Nguyễn Tấn K và bà Phan Thị P phải trả nợ Ngân hàng số tiền nợ cả gốc và lãi là 430.181.849 đồng. Nếu ông Nguyễn Tấn K và bà Phan Thị P không trả nợ, đề nghị tuyên bố phát mại tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và trên cơ sở ý kiến của nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; quan hệ pháp luật phải giải quyết của vụ án, là: Tranh chấp hợp đồng dân sự, tức là (Tranh chấp hợp đồng tín dụng); đối tượng của quan hệ có tranh chấp giữa các đương sự là tiền của ngân hàng (Tài sản công). Ngân hàng khởi kiện ông Nguyễn Tấn K và bà Phan Thị P về tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự của Tòa án nhân dân huyện

Ngọc Hồi. Trong quá trình tố tụng nguyên đơn, đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật; tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng quy định của pháp luật dân sự. Theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự; vận dụng Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-VKSNDTC-TANDTC, ngày 01/8/2012; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi thuộc trường hợp phải tiến hành tố tụng tại phiên tòa.

Ông Nguyễn Tấn K và bà Phan Thị P khi ký kết hợp đồng vay tiền, nhận tiền vay có địa chỉ rõ ràng tại thôn I, xã Pờ Y, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum; sau đó ông K và bà P bỏ đi khỏi địa phương nhưng không thông báo cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum biết địa chỉ nơi cư trú mới là thuộc trường hợp đương sự cố tình dấu địa chỉ; tuy nhiên do có người quen và còn có các quan hệ về tiền bạc với người dân tại thôn I, xã Pờ Y, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum nên lâu lâu vợ chồng ông Nguyễn Tấn K và bà Phan Thị P có về thôn I, xã Pờ Y, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum để liên hệ về tiền bạc, và để chuyển nhượng đất; do vậy ông K và bà P biết tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng tại nhà cũ của ông bà tại thôn I, xã Pờ Y, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum; tại UBND xã Pờ Y; tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi nhưng ông Nguyễn Tấn K và bà Phan Thị P chưa có bản tự khai, không tham gia các hoạt động tố tụng; Bị đơn không chấp hành nghiêm quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Tấn K và bà Phan Thị P vắng mặt 2 lần tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Áp dụng Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017; Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử cần phải quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Tấn K và bà Phan Thị P.

[2]. Về nội dung vụ án: Tính đến ngày 18/11/2020 Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Tấn K và bà Phan Thị P phải trả tổng số tiền là 430.181.849 đồng; trong đó tiền nợ gốc là 350.000.000 đồng; tiền lãi 80.181.849 đồng (Lãi trong hạn 11.450.000 đồng, lãi quá hạn 68.731.849 đồng); trường hợp ông Nguyễn Tấn K và bà Phan Thị P không trả hết nợ cần phát mại tài sản đã thế chấp để trả nợ cho Ngân Hàng là phù hợp với Điều 466 của Bộ luật dân sự và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng. Về lãi suất, kể từ ngày 19/11/2020 ông K và bà P vẫn phải tiếp tục trả tiền nợ cho ngân hàng Hợp đồng tín dụng số 488NH/2018/-HĐCV510.

Về chi phí tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự buộc ông Nguyễn Tấn K và bà Phan Thị P phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền chi phí xem xét tại chỗ.

[3]. Về án phí: Ngân hàng không phải chịu án phí. Ông Nguyễn Tấn K và bà Phan Thị P phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự. Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158, các Điều 227, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 16 Điều 4 và Điều 81, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung ngày 20 tháng 11 năm 2017; khoản 1 Điều 4, Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006; được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số: 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Cấp nhận toàn bộ nội dung đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum;

Buộc Ông Nguyễn Tấn K và bà Phan Thị P phải trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền là 430.181.849 đồng (Bốn trăm ba mươi triệu một trăm tám nghìn tám trăm bốn chín đồng); kể từ ngày 19-11-2020, ông Nguyễn Tấn K và bà Phan Thị P phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền nợ gốc cho đến khi trả xong nợ gốc cho Ngân hàng theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng số 488NH/2018/-HĐCV510, ngày 05-7-2018;

Nếu ông Nguyễn Tấn K và bà Phan Thị P không trả được cho Ngân hàng các khoản tiền nợ theo hợp đồng tín dụng nêu trên, thì sẽ phát mại toàn bộ các tài sản thế chấp sau đây để thu hồi toàn bộ nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum, gồm các tài sản:

Quyền sử dụng 28.097 m² đất; trong đó 26.974.2 m² đất trồng cây lâu năm, 1.122.8 m² đất ao, tài sản trên đất thuộc tờ bản đồ số 37; thửa đất số 75a, 75b; tại thôn Iệc xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 450422 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN 00725 do UBND huyện Ngọc Hồi cấp ngày 12-6-2014; người sử dụng đất ông Nguyễn Tấn K và bà Phan Thị P;

Quyền sử dụng 10.415 m² đất trồng cây lâu năm, tài sản trên đất thuộc tờ bản đồ số 36; thửa đất số 90, tại thôn Iệc xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 731804 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN: CH 01349 do UBND huyện Ngọc Hồi cấp ngày 30-12-2016; người sử dụng đất ông Nguyễn Tấn K và bà Phan Thị P.

Về tiền án phí, chi phí tố tụng:

Buộc ông Nguyễn Tấn K và bà Phan Thị P phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum 5.000.000 đồng (Năm

triệu đồng) tiền chi phí xem xét tại chỗ.

Buộc ông Nguyễn Tấn K và bà Phan Thị P phải nộp 21.207.000 đồng (Hai mươi một triệu hai trăm không bảy nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà Nước; Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum được trả lại 10.125.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002456 ngày 15/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi; nhận lại tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum.

Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 18/11/2020); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo nói trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

**Nơi nhận:
THẨM**

- VKSND huyện Ngọc Hồi;

TÒA

- Nguyên đơn, đại diện của nguyên đơn;

- Bị đơn (Niêm yết);

- CC THA DS huyện Ngọc Hồi

khi án có hiệu lực;

- Lưu Hồ sơ-Vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Phạm Hữu Luân

